

Bản án số: 685/2020/HS-ST

Ngày: 10/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

2. Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy B – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 611/2020/TLST-HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 669/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 949/2020/HSST-QĐ ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê Thái D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: số H22, tổ 34, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 205/11, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Phước C, sinh năm 1960. Gia đình có 06 anh, chị, em; bị cáo là con thứ 04. Có vợ là Trần Lê Bảo Ng, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 01 người con tên Trần Nguyễn Linh Ch, sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 24/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 324/2018/HSST ngày 24/9/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2019, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc C an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962;

Địa chỉ: 10/1/37C, Tổ 35, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số nhà 15, khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Nam Anh, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Lê Thái D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2020, D điều khiển xe đạp sườn nữ màu xanh hiệu Martin đi đến khu vực thuộc khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện C trình nhà đang xây tại địa chỉ 10/1/37C, tổ 35, khu phố 9, phường T do ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1962, ngụ tại tổ 8, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) làm chủ thầu, sáng đèn và chưa có cửa cổng, D liền dựng xe đạp bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong nhà thì thấy ông Th cùng anh Nguyễn Hữu C (sinh năm 1995, ngụ tại thôn Nam Anh, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là cháu của ông Th, đang nằm ngủ trên nền nhà nên D lén lút lấy trộm các tài sản gồm: 01 quạt treo tường hiệu SENKO màu xám; 01 máy hàn hiệu TOPMAX MOS-200 màu đỏ-đen; 01 máy cắt gỗ cầm tay hiệu MAKTEC màu đỏ-xám; 01 máy khoan bê tông hiệu BOSCH màu xanh-đen của ông Th và 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo V11I màu xanh đen của anh C, sau đó bỏ vào 01 bao tải (loại 50kg) gần đó rồi mang ra để lên xe đạp tẩu thoát.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường tẩu thoát, D tiếp tục phát hiện C trình xây dựng tại địa chỉ số 83/11/4, tổ 46, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, do ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1983, ngụ tại ấp 1, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang) làm chủ thầu, được vây bằng lưới kẽm B40 buộc bằng sợi kẽm, không có người trông coi, bên trong có nhiều máy móc nên D tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, D liền dựng xe đạp phía trước C trình, dùng tay tháo mở dây kẽm rồi đi vào bên trong lấy trộm: 01 máy mô tơ trộn bê tông hiệu “TOANPHAT COPANY” màu đỏ và 01 cuộn dây điện hiệu “DAPHACO” (loại 3.5, có vỏ bọc ngoài màu xám, bên trong có 03 sợi dây điện màu đỏ-xanh-vàng) dài 20 mét, tiếp tục bỏ vào bao tải loại 50kg nêu trên, sau đó

mang về phòng trọ của D tại số H22, tổ 34, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa cất giấu.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi bị lực lượng C an phường T tiến hành kiểm tra hành chính, D đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên nên Công an phường Tân Phong đã lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt khẩn cấp, khởi tố, điều tra xử lý.

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 quạt treo tường hiệu SENKO màu xám; 01 máy hàn hiệu TOPMAX MOS-200 màu đỏ-đen; 01 máy cắt gỗ cầm tay hiệu MAKTEC màu đỏ-xám và 01 máy khoan bê tông hiệu BOSCH màu xanh-đen, thu giữ của bị cáo D, là tài sản của ông Nguyễn Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông Th.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo V11I màu xanh-đen, model: 1806, thu giữ của bị cáo D, là tài sản của anh Nguyễn Hữu C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh C. Riêng đối với sim số thuê bao 0843.103143 của anh C gắn bên trong điện thoại, D vứt bỏ tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 34E, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 máy mô tơ trộn bê tông hiệu “TOANPHAT COPANY” màu đỏ; 01 cuộn dây điện hiệu “DAPHACO” (loại 3.5, có vỏ bọc ngoài màu xám, bên trong có 03 sợi dây điện màu đỏ-xanh-vàng) dài 20 mét, thu giữ của bị cáo D, là tài sản của anh Nguyễn Văn B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh B.

- 01 chiếc xe đạp sườn nữ, màu xanh hiệu Martin, thu giữ của D, là tài sản của bà Lê Thị Phước Châu (sinh năm 1960, ngụ tại địa chỉ H22, tổ 34, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của bị cáo D, bà C không biết việc D tự ý lấy xe và sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà C.

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Kingston 4GB, do ông Th giao nộp, có lưu trữ file ghi hình liên quan đến hành vi trộm cắp của bị can D, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 347/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 mô tơ máy trộn bê tông hiệu Toàn Phát, model: Y100-4, C suất: 1,5Hp, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 50% và 01 đoạn dây điện hiệu Daphaco, chiều dài: 20m, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 70%. Tổng trị giá 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 348/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Vivo V11i, model: 1806, số Imei: 860737046211674, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60%; 01 quạt treo tường

hiệu Senko, model: TC1620, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 80%; 01 máy hàn hiệu Topmax, model: Mos-200, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 50%; 01 máy cắt hiệu Maktec, model: MT583, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60% và 01 máy khoan hiệu Bosch, model: GBH2-26DRE, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 70%. Tổng trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)”.

* Về dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Hữu C và anh Nguyễn Văn B đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 624/CT-VKSBH ngày 22 tháng 10 năm 2020 và Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 10401/QĐ-VKSBH ngày 30/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, C nhận nội dung bản cáo trạng và quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** từ 12 đến 14 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ khoảng 01 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2020, bị cáo Nguyễn Lê Thái D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: Chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Th: 01 quạt treo tường hiệu SENKO màu xám, 01 máy hàn hiệu TOPMAX MOS-200 màu đỏ-đen, 01 máy cắt gỗ cầm tay hiệu MAKTEC màu đỏ-xám, 01 máy khoan bê tông hiệu BOSCH màu xanh-đen và 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo V11I màu xanh-đen của anh Nguyễn Hữu C, cùng địa chỉ 10/1/37C, tổ 35, khu phố 9, phường T, tỉnh Đồng Nai; chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B tại địa chỉ số 83/11/4, tổ 46, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa 01 máy mô tơ trộn bê tông hiệu “TOANPHAT COPANY” màu đỏ và 01 cuộn dây điện hiệu “DAPHACO” (loại 3.5, có vỏ bọc ngoài màu xám, bên trong có 03 sợi dây điện màu đỏ-xanh-vàng) dài 20 mét thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

Toàn bộ số tài sản trên đã được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận có tổng giá trị tài sản là 3.050.000 đồng (*Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng và quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất B cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ năn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 quạt treo tường hiệu SENKO màu xám; 01 máy hàn hiệu TOPMAX MOS-200 màu đỏ-đen; 01 máy cắt gỗ cầm tay hiệu MAKTEC màu đỏ-xám và 01 máy khoan bê tông hiệu BOSCH màu xanh-đen, là tài sản của ông Nguyễn Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông Th, nên không đặt ra xem xét.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo V11I màu xanh-đen, model: 1806, là tài sản của anh Nguyễn Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh C, nên không đặt ra xem xét. Riêng đối với sim số thuê bao 0843.103143 của anh C gắn bên trong điện thoại, D vứt bỏ tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 34E, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 máy mô tơ trộn bê tông hiệu “TOANPHAT COPANY” màu đỏ; 01 cuộn dây điện hiệu “DAPHACO” (loại 3.5, có vỏ bọc ngoài màu xám, bên trong có 03 sợi dây điện màu đỏ-xanh-vàng) dài 20 mét, là tài sản của anh Nguyễn Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh B, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe đạp sườn nữ, màu xanh hiệu Martin, thu giữ của D, là tài sản của bà Lê Thị Phước Châu (sinh năm 1960, ngụ tại địa chỉ H22, tổ 34, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của bị cáo D, bà C không biết việc D tự ý lấy xe và sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà C, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại ông Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Hữu C và anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Lê Thái D 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Lê Thái D** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại giam TP Biên Hòa (1);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng